

# Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng xã hội trong giáo dục nghề nghiệp ở các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Nguyễn Tiến Cường\*, Trần Anh Tuấn\*, Nguyễn Văn Hiếu\*, Lưu Anh Tuấn\*\*

\*ThS; \*\*GV. Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

Received: 16/2/2024; Accepted: 22/2/2024; Published: 29/2/2024

**Abstract:** On the basis of studying theoretical and practical issues about the coordination of social forces in vocational education activities. The article proposes measures to improve the efficiency of management and coordination of social forces in vocational training at colleges in Thanh Hoa province today, contributing to the creation of trained human resources to meet the needs of the society. societal needs.

**Keywords:** Measures To Coordinate Training, Coordinate Social Forces, Thanh Hoa Colleges.

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, sự phối hợp các lực lượng xã hội (LLXH) trong GD&ĐT nói chung, giáo dục NN(GDNN) nói riêng đã được các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân tỉnh Thanh Hóa quan tâm, hướng ứng tích cực. Chủ trương phát huy sức mạnh của các LLXH tham gia đổi mới căn bản, toàn diện GDNN ở các trường cao đẳng (CĐ) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từng bước đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, việc đầu tư các nguồn lực để hỗ trợ cho GDNN ở các trường CĐ còn tồn tại hạn chế, bất cập. Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa một số cấp ủy Đảng, chính quyền (xã, phường, huyện, Thị xã) và cơ quan, ban ngành, đoàn thể, DN,... chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của sự phối hợp các LLXH trong ĐT nghề (ĐTNN). Một số Doanh nghiệp (DN) còn bộc lộ những hạn chế, nhất là công tác phối hợp các LLXH trong ĐTNN. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phối hợp các LLXH trong GDNN, bài viết đề xuất các biện pháp quản lý phối hợp các LLXH trong ĐTNN ở các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa góp phần ĐT nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động (TTLĐ).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng phối hợp các LLXH trong GDNN ở các trường CĐ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

#### 2.1.1. Khái quát về các trường CĐ và GDNN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có hệ thống các trường CĐ công lập và ngoài công lập. Các trường CĐ gồm: Trường CĐ nghề Nghi Sơn, Trường CĐ nghề Lilama, Trường CĐ Công nghệ FPT, Trường CĐ Bách Khoa Việt Nam, Trường CĐ

Nông nghiệp, Trường CĐ Kinh tế kỹ thuật Công Thương, Trường CĐ Y Thanh Hóa, Trường CĐ Y Hợp Lực, Trường CĐ Y Dược Thăng Long,... Với xu hướng đa dạng hóa loại hình, ngành nghề ĐT đáp ứng nhu cầu TTLĐ, các trường CĐ cũng đa dạng hóa loại hình sở hữu như công lập, dân lập và hỗn hợp. Theo đó, nhiều cấp (Bộ, Sở, Ngành, Cơ sở sản xuất), các LLXH cùng liên kết, hợp tác, tham gia quản lý GDNN. Kết quả ĐTNN ở các trường CĐ có nhiều khởi sắc, đáp ứng khá tốt nhu cầu của TTLĐ.

#### 2.1.2. Đánh giá chung thực trạng phối hợp các LLXH trong ĐTNN ở các trường cao đẳng tỉnh Thanh Hóa

a) Ưu điểm: Trước tác động của TTLĐ và sự cạnh tranh về GDNN, phần lớn các trường CĐ chủ động trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ, liên kết, hợp tác với các LLXH trong ĐTNN. Sự phối hợp các LLXH trong ĐTNN ở các trường CĐ mang lại những kết quả tích cực; Những trường này đã phối hợp khá tốt giữa Nhà trường và các ban ngành, đoàn thể, tổ chức KT-XH, DN để tạo chỗ thực hành, thực tập trải nghiệm cho HSSV trong quá trình ĐT nghề; triển khai các lớp bồi dưỡng, giảng dạy nâng cao tay nghề hoặc ĐT lại cho người lao động ngay tại các DN,... Hằng năm, các trường CĐ đã giới thiệu cho hơn 30%-35% số HSSV tốt nghiệp làm việc tại các DN trong các khu công nghiệp của tỉnh và các tỉnh lân cận, bước đầu làm cho uy tín, thương hiệu của các trường CĐ được nâng lên.

Sự phối hợp các LLXH trong ĐTNN ở các trường CĐ bắt đầu được chú ý nhiều hơn. Các trường CĐ đã thành lập bộ phận dịch vụ và giải quyết việc làm, giúp trường CĐ kết nối với các ban ngành, đoàn thể,

các DN; tìm hiểu, nắm bắt được nhu cầu về sử dụng nhân lực của các cơ sở xuất, dịch vụ,... ở các ngành nghề.

b) Hạn chế, yếu kém: Công tác phân luồng học sinh vào học nghề chưa được quan tâm đúng mức; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị về phân luồng học sinh sau THCS chưa phối hợp chặt chẽ.

Nội dung, hình thức phối hợp các lực lượng trong GDNN ở các trường CĐ còn bộc lộ nhiều khiếm khuyết. Nguồn lực đầu tư được huy động từ sự phối hợp các LLXH cho GDNN chưa tương xứng với tiềm năng; chưa đáp ứng so với sự phát triển của quy mô ở các trường CĐ. Sự phối hợp các LLXH trong hướng dẫn HSSV thực hành hoặc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HSSV còn mang tính hình thức, chưa coi trọng nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện. Mức độ tham gia của các LLXH trong XDKH, xác định mục tiêu, xây dựng chương trình, đổi mới nội dung, xây dựng chuẩn đầu ra, viết giáo trình, tài liệu dạy học cho các ngành nghề, đánh giá thực hành tốt nghiệp chưa có chiều sâu.

Các hoạt động phối hợp ĐT giữa trường CĐ với các đơn vị sản xuất, DN diễn ra theo kiểu mùa vụ, nên rất khó để đánh giá hiệu quả đạt được của hoạt động phối hợp. Hoạt động liên kết, hợp tác phối hợp các LLXH trong GDNN không diễn ra thường xuyên. Hiện tượng HSSV bỏ học, thôi học chiếm tỷ lệ cao so với số lượng HSSV nhập học là một trong các nguyên nhân do sự phối hợp giữa nhà trường và các LLXH chưa thường xuyên. Chưa hướng dẫn kịp thời, đầy đủ chính sách phối hợp các LLXH trong GDNN.

## **2.2. Biện pháp tăng cường phối hợp các LLXH trong GDNN ở các trường CĐ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

### **2.2.1. Tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các chủ thể trong phối hợp các LLXH**

Biện pháp này rất quan trọng và cần thiết. Tổ chức các hoạt động giáo dục-truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về các cơ chế, chính sách và quy chế phối hợp giữa nhà trường với các LLXH trong ĐT nghề. Cụ thể hóa các quy chế, quy định phối hợp giữa nhà trường với các LLXH; công khai chất lượng ĐT nghề, xác định đúng chuẩn đầu ra, về cam kết phối hợp giữa nhà trường với các LLXH trong việc giúp sinh viên tìm việc làm sau tốt nghiệp.

Thường xuyên đổi mới, nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách của Nhà nước về

mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, nội dung yêu cầu ĐT nghề. Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các văn bản dưới luật có liên quan đến Luật GDNN và các quy định được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua các phương tiện kỹ thuật, CNTT để tuyên truyền nâng cao nhận thức của các LLXH về sự cần thiết, mục đích, nội dung, yêu cầu, phương thức, nguyên tắc phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy đảng, chính quyền quận, huyện; với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức KT-XH, DN trong ĐTNN trên địa bàn Thanh Hóa hiện nay.

### **2.2.2. Chỉ đạo phối hợp các LLXH trong xây dựng hệ thống thông tin tuyển sinh, CTĐT ở các trường CĐ.**

Biện pháp này không thể thiếu trong phối hợp của các trường CĐ và LLXH. Hai bên cùng phối hợp để thành lập bộ phận chuyên trách về liên kết thông tin. Mô hình tổ chức của bộ phận liên kết thông tin có thể là một tổ chức đảm nhiệm việc nghiên cứu dự báo thông tin về ĐTNN và nhu cầu sử dụng của xã hội; phòng hợp tác và quan hệ với các tổ chức KT-XH về ĐT; trung tâm tư vấn tuyển sinh... Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ của bộ phận liên kết thông tin giữa các lực lượng xã hội, trực tiếp nhà trường và các ban ngành, đoàn thể, các công ty tư vấn tuyển sinh. Bộ phận liên kết thông tin này có nhiệm vụ theo dõi, thu thập thông tin, các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía các đơn vị sản xuất, DN về chất lượng sản phẩm ĐT của nhà trường đã cung ứng cho TTLĐ. Nghiên cứu dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành, nghề lao động. Nghiên cứu, dự báo những thay đổi về nhu cầu ngành nghề trong tương lai. Tổ chức điều tra sự dịch chuyển ngành nghề của HSSV sau tốt nghiệp. Tham gia tuyên truyền, quảng bá thông tin tuyển sinh và các ngành nghề ĐT, CTĐT và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp ở trường CĐ, đồng thời thực hiện việc tư vấn tuyển sinh, việc làm.

Phát huy vai trò của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong nghiên cứu đề xuất với trường CĐ về những điều kiện cần thiết phục vụ HĐĐT; quản lý phối hợp giữa các trường CĐ với các đơn vị sản xuất, tổ chức KTXH, DN về nhân lực, vật lực, tài lực; nghiên cứu đề xuất cách thức, biện pháp trong điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi CTĐT, PPĐT; thực hiện các hoạt động có liên quan trực tiếp đến phối hợp giữa các trường CĐ với các đơn vị sản xuất, DN.

Phối hợp thành lập hội đồng tuyển sinh (bao gồm

các thành viên của trường CĐ và các lực lượng ngoài nhà trường, như cán bộ của một số tổ chức KT-XH, đơn vị sản xuất, nhất là cán bộ của các DN.

Phối hợp chặt chẽ các LLXH trong xây dựng CTĐT. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức KT-XH, đơn vị sản xuất, DN chọn lựa và cử chuyên gia giàu kinh nghiệm để phối hợp với cơ quan chức năng của trường cao đẳng xây dựng CTĐT theo các ngành, nghề đã xác định.

**2.1.3. Chỉ đạo phối hợp các LLXH đổi mới PPDH, thực hành, thực tập và kiểm tra, đánh giá kết quả ĐTN ở các trường cao đẳng**

Đối với đổi mới PP dạy học:

- Một là, Kết hợp chặt chẽ với các LLXH để làm rõ những yêu cầu đạt khi triển khai thực hiện việc đổi mới PPDH. Đối với các LLXH ngoài nhà trường cần cung cấp các thông tin chính xác như tiêu chuẩn thực hiện, dụng cụ, thiết bị, vật liệu, quy định, cách xử lý những sai hỏng thường gặp và tiêu chuẩn an toàn trong quá trình thực hành, thực tập sản xuất. Các trường CĐ, tổng hợp thông tin phân tích nghề, thiết kế bài học cụ thể xác định rõ các bước và tiêu chuẩn thực hiện, các điều kiện trang thiết bị, dụng cụ cần thiết, xác định được những hoạt động HSSV sẽ tiến hành thực hiện.

- Chỉ đạo đổi mới PP học tập của HSSV. Các chủ thể quản lý cần theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phát hiện các biểu hiện tích cực, tiêu cực kịp thời khắc phục, điều chỉnh để giúp HSSV đạt kết quả tốt nhất trong quá trình học tập.

Đối với thực hành, thực tập của HSSV: Trường CĐ căn cứ vào chương trình, xây dựng kế hoạch ĐT phù hợp với các phương án dự kiến phối hợp trong ĐT ở khâu thực hành nghề; xây dựng kế hoạch thực hành, thực tập của HSSV.

Đối với KTĐG kết quả học tập: Xây dựng, thử nghiệm PP, lựa chọn công cụ đánh giá phù hợp với từng nội dung môn học ở từng học kỳ, năm học. Vào đầu năm học, tổ chức sinh hoạt để thông báo cho HSSV biết CTĐT của từng năm, cả khóa học; thông báo PP, hình thức tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá; các chỉ số, tiêu chí đánh giá cụ thể trong từng nội dung môn học, năm học. Tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra, thi, đánh giá bảo đảm khách quan, nguyên tắc. Đối với phần kiểm tra, thi, đánh giá kiến thức lý thuyết, có thể thực hiện theo trình tự là xác định mục tiêu, nội dung kiểm tra, thi, đánh giá; lựa chọn PP, hình thức kiểm tra, thi phù hợp với nội dung môn

học; xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi; lựa chọn cách chấm, cho điểm; phân tích thống kê kết quả và đối chiếu kết quả với tiêu chí đánh giá đã được xác định.

**2.2.4. Tổ chức phối hợp các LLXH trong đánh giá KQĐT theo chuẩn đầu ra và tư vấn việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp**

Biện pháp này nhằm giúp HSSV yên tâm trong học tập, rèn luyện ở trường và thực hiện nhiệm vụ thực hành, thực tập ở các đơn vị sản xuất, DN. Khắc phục “lỗ hổng” trong quản lý đầu ra mà nhiều năm nay các trường CĐ vẫn bỏ qua, ít quan tâm và không có bộ phận chuyên trách thực hiện đó là tư vấn việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp. Làm cho chuẩn đầu ra và CNN tiếp cận gần nhau hơn để khẳng định giá trị đầu ra; qua đó quảng bá thương hiệu của các trường CĐ.

Thông qua việc tư vấn nghề nghiệp, tiếp nhận thông tin về HSSV sau tốt nghiệp sẽ góp phần xác nhận vị thế, uy tín của trường CĐ trong điều kiện cạnh tranh gay gắt về thương hiệu, chất lượng ĐT. Thực hiện tốt việc quản lý tư vấn nghề và tiếp nhận thông tin từ phía HSSV sau tốt nghiệp sẽ giúp cho trường CĐ và các chủ thể sử dụng nguồn lao động qua ĐT nắm bắt được nhu cầu của thị trường.

### 3. Kết luận

Quản lý phối hợp các LLXH trong ĐTN ở các trường cao đẳng là yêu cầu khách quan của quá trình ĐT. Trên cơ sở thực trạng phối hợp liên kết các LLXH ở các trường cao đẳng tỉnh Thanh Hóa. Bài viết đã đề xuất các biện pháp quản lý phối hợp các LLXH trong ĐTN ở các trường cao đẳng tỉnh Thanh Hóa.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội (2010), *Xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình liên kết giữa nhà trường và DN trong ĐTN cho người lao động*, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Quyết Tiến, Phạm Xuân Thu, Mạc Văn Tiên (2017), *Bối cảnh nâng cao chất lượng hợp tác quốc tế trong GDNN ở Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội.

[3]. Trịnh Thị Định, Nguyễn Huyền Anh (2018), *Khảo sát chất lượng sinh viên thất nghiệp tại Việt Nam: Một số suy nghĩ về thực tiễn và giải pháp*, Hà Nội.

[4]. Bộ LĐ-TB-XH (2018), *Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội